



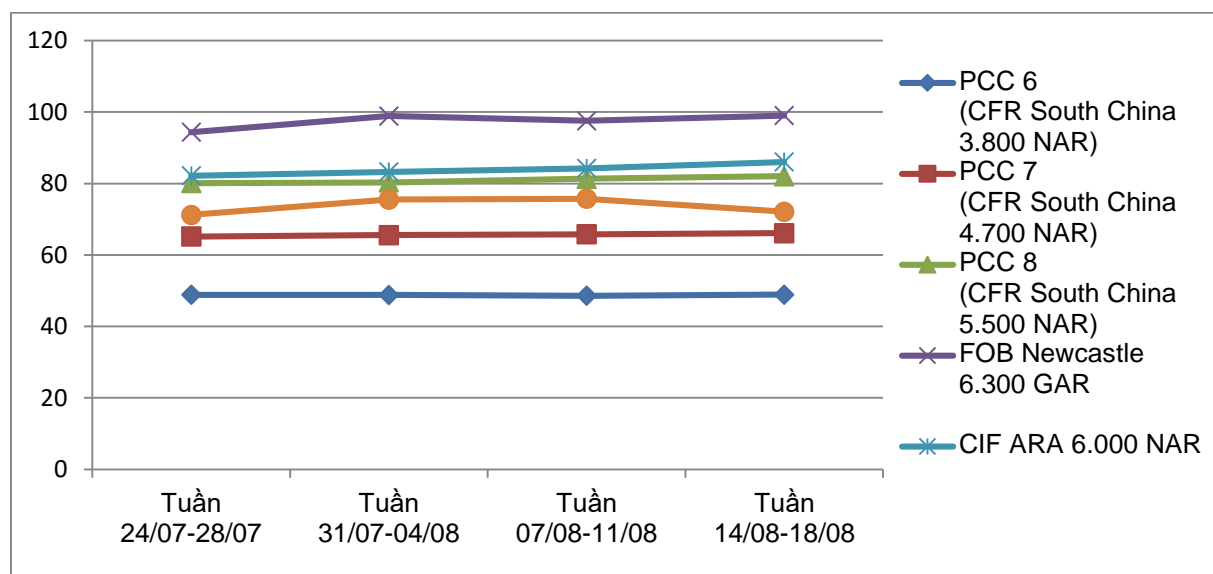
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN TUẦN 3 - THÁNG 8
 (Từ 14/08 – 18/08/2017)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần
	24/07-28/07	31/07-04/08	07/08-11/08	14/08-18/08
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	48,84	48,82	48,58	48,88
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	65,18	65,55	65,78	66,08
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	80,12	80,32	81,32	82,05
FOB Newcastle 6,300 GAR	94,37	98,90	97,56	99,04
CIF ARA 6,000 NAR	82,19	83,24	84,23	86,04
FOB Richards Bay 5,500 NAR	71,20	75,50	75,74	72,10
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	97,00	97,00	95,40	100,10



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 3 tháng 8 (2017)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 3 tháng 8	14/08	15/08	16/08	17/08	18/08
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	7,95	7,95	8,20	9,00	8,90
2	Queensland – Nhật Bản	8,75	8,75	9,00	9,80	9,70
3	New South Wales – Hàn Quốc	9,00	9,00	9,25	10,05	9,95
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	11,15	11,15	11,40	11,90	12,15
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	7,40	7,40	7,60	7,90	7,95
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	11,40	11,40	11,75	12,25	12,50
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	6,50	6,50	6,70	6,85	6,90
5	Úc - Trung Quốc	10,30	10,30	10,45	10,55	10,70
6	Úc - Ấn Độ	11,70	11,70	11,85	12,00	12,15

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Nhập khẩu than nhiệt của Đài Loan trong tháng 6 giảm mạnh so với tháng 5

Theo số liệu Hải quan được công bố mới đây, sản lượng than nhiệt nhập khẩu của Đài Loan trong tháng 6 đã giảm 24% so với tháng 5, tháng nhập khẩu nhiều than nhiệt nhất trong vòng 4 năm qua. Tháng 6 cũng là tháng đầu tiên khối lượng than nhiệt nhập khẩu giảm kể từ tháng 2 năm nay. Cụ thể lượng than nhiệt nhập khẩu trong tháng 6 ở mức 5,5 triệu tấn, trong đó than bitum chiếm 97% tổng khối lượng.

Nhà cung cấp	Khối lượng (tấn)	% theo tháng	% theo năm
Úc	2.244.186	- 30	- 7
Indonesia	1.521.387	- 29	- 10
Nga	1.185.210	69	61
Nam Phi	329.852	106	NA
Mỹ	87.504	- 75	NA
Canada	80.379	- 82	- 68
Trung Quốc	48.710	- 3	195
Colombia	0	- 100	NA
Tổng	5.497.228	- 24	7

Úc vẫn là nhà cung cấp than nhiệt lớn nhất cho Đài Loan trong tháng 6, tuy nhiên lượng nhập khẩu 2,24 triệu tấn là mức thấp nhất kể từ tháng 1/2016, thấp hơn 30% so với mức cao kỷ lục trong tháng 5. Nhập khẩu than từ Indonesia cũng giảm, thấp hơn 29% so với tháng trước. Ngược lại Nga tăng thị phần xuất khẩu than vào Đài Loan, tăng 69% so với tháng 5 với khối lượng 1,19 triệu tấn, mức cao nhất từ trước đến nay theo ghi nhận của Platts. Nhập khẩu từ Nam Phi cũng đạt mức cao nhất từ trước đến nay với 329.852 tấn.

Mỹ tiếp tục khẳng định vị thế của mình trên thị trường xuất khẩu than, mặc dù xuất khẩu sang Đài Loan đã giảm 75% so với mức cao kỷ lục của tháng 5, tương tự với Canada, khối lượng đã giảm 82% so với mức kỷ lục của tháng 5. Trong khi đó Đài Loan không nhập khẩu chuyển hàng than Colombia nào trong tháng 6. Ngoài ra, Đài Loan cũng nhập số lượng nhỏ từ Trung Quốc và Thái Lan.

Giá than Newcastle tăng cao tác động đến giá các loại than khác

Trong ngày thứ 6 (18/08), giá than Newcastle đã tăng lên mức cao nhất kể từ đầu năm, cụ thể giá FOB Newcastle 6.000 NAR ở mức 108 USD/tấn, mức cao nhất kể từ tháng 10 năm ngoái. Giá than Newcastle tăng đã kéo theo giá nhiều loại than khác trên thị trường, trong đó giá CIF ARA tiếp tục tăng lên mức cao nhất trong vòng 7 tháng. Giá CIF ARA kỳ hạn 15-60 ngày đã tăng lên 86,50 USD/tấn, tăng 20 xu so với ngày 17/08 và 1,70 USD so với thứ 6 tuần trước đó. Tuy nhiên, tương tự như khi giá lên cao hôm thứ 5, nhiều công ty trên thị trường tin rằng mức giá này không phản ánh xu hướng của thị trường toàn cầu.

Trong khi đó, các nước Đông Á, đặc biệt là Hàn Quốc và Nhật Bản đang có xu hướng chuyển sang sử dụng than Colombia, và xu hướng này sẽ ngày càng phát triển do chênh lệch giá. Trong tuần này, giá FOB Colombia đã tăng lên 79,50 USD/tấn và đã có 5 tàu Capesize chở than Colombia cung cấp cho 1 NMNĐ Hàn Quốc. Khách hàng Hàn Quốc và Nhật Bản mong muốn đa dạng hóa nguồn cung của mình, do đó các nước này có thể giữ nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định ngay cả khi giá than Newcastle biến động. Trong khi đó giá FOB Baltic, Nga đã giảm xuống còn 81 USD/tấn, nguyên nhân chính là do số lượng các giao dịch thành công thấp và giá cước vận chuyển tăng cùng với mức chiết khấu thấp. Thị trường Thổ Nhĩ Kỳ kém sôi động cũng khiến thị trường thêm ảm đạm, do hợp đồng lớn nhất trong tuần tại thị trường này mua than từ Colombia chứ không phải than Nga.

Dự án mở rộng mỏ than nhiệt Wilpinjong của Peabody gặp trở ngại pháp lý

Kế hoạch mở rộng mỏ than nhiệt Wilpinjong của Peabody ở New South Wales, Úc hiện đang gặp phải khó khăn do vấn đề pháp lý. Theo đại diện Văn phòng Luật sư Môi trường của New South Wales (EDO) : "Hiệp hội Wollar Progress, được đại diện bởi các luật sư môi trường của EDO đã trình đơn kiện lên Tòa án về quyết định của Ủy ban Đánh giá Quy hoạch NSW (PAC) để cho phép mở rộng mỏ than Wilpinjong gần Wollar, Mudgee". Trong đơn kiện, các luật sư cho rằng việc phê duyệt là không hợp lệ vì PAC đã không xem xét các tác động của biến đổi khí hậu theo quy định của Luật New South Wales. Mỏ Wilpinjong đã cho sản lượng 14,1 triệu tấn than trong năm 2016. Kế hoạch mở rộng sẽ giúp kéo dài tuổi thọ của mỏ lên 7 năm, từ 2026 lên 2033 và tăng sản lượng lên khoảng 16 triệu tấn than khai thác lộ thiên (ROM) hàng năm. Than nhiệt khai thác từ mỏ Wilpinjong có nhiệt trị 5610-6360 kcal/kg GAR, 10% độ ẩm và 14%-22% tro. EDO cho biết : "Một tỷ lệ đáng kể than khai thác từ Wilpinjong dự kiến sẽ được sử dụng trong các NMNĐ ở NSW, Hiệp hội Wollar Progress cho rằng điều này cần phải được xem xét theo các mục tiêu của chính phủ nhằm giảm phát thải khí nhà kính". Ngoài ra than từ mỏ này cũng được xuất khẩu qua cảng Newcastle.

(Nguồn: Platts)